ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /KL-UBND	*Sa Thầy, ngày 11 tháng 5 năm 2021*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách, quản lý và sử dụng các nguồn vốn khác tại UBND xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2021; Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, thanh tra công tác quản lý thu chi ngân sách, quản lý và sử dụng nguồn vốn khác tại UBND xã Sa Nhơn.

Theo Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Sa Nhơn nằm ở phía Bắc huyện Sa Thầy, có tổng diện tích tự nhiên là 5846,21 ha; Phía Bắc giáp xã Rờ Kơi, Phía Nam giáp Thị trấn Sa Thầy, phía Đông giáp Hơ Moong, phía Tây giáp xã Sa Sơn. Tính đến 31 tháng 12 năm 2020 dân số toàn xã là 1.001 hộ với 3.630 khẩu. Trong đó dân tộc thiểu số 51 hộ với 212 khẩu sinh sống trên 05 thôn.

Tổng số cán bộ công chức của xã là 20 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Đại học 13 đồng chí; Cao đẳng 02 đồng chí; Trung cấp 02 đồng chí; Chưa qua đào tạo 02 đồng chí; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 15 đồng chí; Sơ cấp 02 đồng chí; chưa qua đào tạo là 03 đồng chí.

Tuy nhiên với sự nổ lực của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương kinh tế - xã hội có sự phát triển nhất định, hạ tầng cơ sở từng bước được đầu tư xây dựng, các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện, công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định.

1. Thuận lợi: Được sự quan tâm, lãnh đạo sát sao của Huyện ủy và sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND huyện về công tác quản lý ngân sách, phân bổ ngân sách cho xã thực hiện nhiệm vụ; Ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản pháp lý quy định giao ngân sách cho xã. Ngoài ra có sự phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời của các cơ quan chức năng theo nhiệm vụ được giao; Đội ngũ cán bộ, công chức xã đã qua đào tạo cơ

bản về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

2. Khó khăn

Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, giá cả thị trường không ổn định đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Việc phát triển đàn gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn do sự biến động giá cả thị trường, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm liên tục xảy ra ảnh hưởng đến tư tưởng người chăn nuôi.

Người dân chưa đủ khả năng, năng lực chuyên môn để tổ chức triển khai thực hiện Đề án, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đặc thù (*bê tông hóa đường giao thông nông thôn)*. Bộ phận tài chính kế toán xã có sự thay đổi về nhân sự, kế toán mới chưa có nhiều kinh nghiệm về thực tiễn nên chưa nắm bắt kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để triển khai thực hiện và làm tốt vai trò tham mưu cho lãnh đạo công tác chỉ đạo các nhiệm vụ kinh tế phát sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Số liệu báo cáo thu, chi ngân sách (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2020)

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc lập dự toán ngân sách

Hàng năm, UBND xã đã thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách cho năm sau căn cứ vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của xã và các chính sách, chế độ thu ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết của HĐND xã về việc thực hiện kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm tới theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2.2. Việc chấp hành dự toán ngân sách

Hàng năm trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, HĐND xã ban hành Nghị quyết để phân bổ dự toán ngân sách (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2019, Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 về việc phê chuẩn phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2020).

Căn cứ dự toán ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND quyết định, UBND xã ban hành Quyết định phân bổ dự toán từng

bộ phận (*Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc giao dự toán ngân sách xã năm 2020*).

2.2.1. Chấp hành dự toán thu ngân sách

Tổng thu ngân sách xã trong 02 năm là: 11.831.493.109 đồng. Nguồn thu ngân sách xã chủ yếu là thu bổ sung từ cấp trên, thu kết dư ngân sách năm trước, thu chuyển nguồn chiếm 97,99% tổng thu ngân sách; các khoản thu khác chiếm tỉ lệ thấp (thu thuế, thu phí lệ phí, thuế chuyển mục đích sử dụng đất…) chiếm tỷ lệ 2,01% tổng thu ngân sách.

2.2.2. Về chấp hành dự toán chi ngân sách

Nhìn chung việc chi ngân sách hàng năm cơ bản đã đảm bảo được nhiệm vụ chi trên địa bàn như chi lương, chi sinh hoạt phí cho cán bộ xã và các khoản chi thường xuyên cho bộ máy chính quyền, Đảng, Đoàn thể và An ninh quốc phòng và sự nghiệp môi trường, y tế, văn hóa thông tin, thể thao...

Tổng chi ngân sách thực hiện trong 02 năm là: 11.539.108.143 đồng. So với dự toán được duyệt tỷ lệ bình quân hằng năm đạt 98,25%.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi

3.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công dựa trên các văn bản về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, cụ thể: Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản năm 2020. Tuy nhiên còn một số nội dung chi đơn vị chưa đưa vào quy chế, một số khoản chi hỗ trợ chưa có định mức cụ thể.

3.2. Việc thực hiện dự toán chi

Kết quả kiểm tra cho thấy UBND xã còn một số chứng từ chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật, cụ thể gồm những nội dung sai phạm như sau:

3.2.1. Đối với chi thường xuyên

- Thiếu danh sách ký nhận tiền, danh sách ký nhận tiền không đầy đủ chữ ký; tổng số tiền vi phạm là: 19.787.000 đồng *(Có Phụ lục 02 kèm theo)*. Đến nay đơn vị đã khắc phục đầy đủ chứng từ thiếu sót, sai phạm trên.

- Tổ chức Hội nghị không có kế hoạch, giấy mời, chi sai chế độ, lấy hóa đơn mua hàng không đúng quy định, chi trùng không đúng quy định với thông tư 40/2017/TT-BTC; tổng số tiền vi phạm là: 38.300.000 đồng *(Có Phụ lục 03*

kèm theo). Trong đó: (*Số tiền 34.000.000 đồng đến nay đơn vị đã khắc phục đầy đủ chứng từ thiếu sót, sai phạm trên; số tiền còn lại sai quy định về chế độ định mức phải xử lý 4.300.000 đồng*).

3.2.2. Nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững

Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài chương trình 30a và chương trình 135. Năm 2019, UBND xã đầu tư 01 bò cái giống sinh sản để cấp cho 01 hộ nghèo, tổng mức kinh phí 20.000.000 đồng; Năm 2020, UBND xã đầu tư 02 bò giống sinh sản cho 02 hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn xã, tổng mức kinh phí 24.000.000 đồng. Hiện nay số bò được cấp vẫn sinh trưởng và phát triển tốt.

3.2.3 Chi đầu tư xây dựng

- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 - 2020; Quyết định số 1071/QĐ-UBND, ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành thiết kế mẫu các loại công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 991/QĐ-UBND, ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế xã hội thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 599/QĐ-UBND, ngày 01/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Kết quả thanh tra, kiểm tra 14 công trình như sau:

- Kiểm tra công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán và việc giao làm chủ đầu tư các công trình đầu tư bằng nguồn vốn chương trình MTQG.

Tại 14 công trình kiểm tra, UBND xã và các đơn vị có liên quan chấp hành quy định của pháp luật về lập, phê duyệt dự toán. Việc thực hiện Dự án đầu tư; kết thúc đầu tư, đưa Dự án đầu tư vào khai thác, sử dụng đảm bảo quy định. Các Dự án đầu tư khi đưa vào khai thác đã phát huy được hiệu quả sử dụng, đáp ứng được mục tiêu đề ra ban đầu của Dự án.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu, thanh toán (*Danh mục kèm theo*)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên công trình	Tổng giá trị xây lắp phê duyệt (Điều chỉnh)	Giá trị nghiệm thu thanh quyết toán (xây lắp)		
			Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
01	Nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Nhơn An (đoạn từ Tỉnh lộ 675 đi hướng sình môn đến khu rẫy ông Huỳnh Văn Tâm)	1.577.770.184	951.986.081	951.986.081	0
02	Nâng cấp đường đi khu sản xuất đường từ xẫy ông Đỗ Trọng Phi vào đến rãy ông Lâm Văn Dũng	1.194.828.827	621.964.340	621.964.340	0
3	Bê tông hóa đường từ trường mầm non lên nghĩa trang trung tâm xã Sa Nhơn	156.886.806	94.140.868	94.140.868	0
4	Bê tông hóa đường đi khu sản xuất thôn Nhơn Nghĩa	670.292.309	402.622.031	402.622.031	0
5	Bê tông hóa đường từ ngõ nhà bà Đường Thị Lan đến ngõ nhà ông Nguyễn Hữu Lợi	117.000.000	66.202.000	66.202.000	0
6	Bê tông đường từ tỉnh lộ 675 lên trường Mần Non xã	86.539.00	86.539.000	86.539.000	0
7	Bê tông đường ngõ, xóm thôn Nhơn Nghĩa đoạn TL 675 đến ngõ nhà bà Hoàng Thị Mừng	167.000.000	77.435.000	77.435.000	0
8	Bê tông hóa đường từ ngõ nhà ông Phan Thanh Phương đến nhà bà Nguyễn Thị Dân	38.000.000	21.220.000	21.220.000	0
9	Bê tông mương thoát	314.000.000	314.000.000	314.000.000	0

	nước đường nội thôn Nhơn Nghĩa *(đoạn nhà ông Đỗ Trọng Vỹ đến nhà ông Đồng Văn Thịnh)*				
10	Duy tu, sửa chữa đường nội thôn Nhơn khánh *(đoạn tỉnh lộ 675 đến trường Mầm Non)*	79.000.000	79.000.000	79.000.000	0
11	Nhà vệ sinh tại nhà văn hóa thôn Đức Lý	47.000.000	47.000.000	47.000.000	0
12	Bê tông mương thoát nước đường nội thôn Nhơn Nghĩa *(đoạn bên phải tuyến từ TL675 vào đến ngõ nhà ông Nguyễn Văn Vàng)*	78.950.000	78.950.000	78.950.000	0
13	Bê tông mương thoát nước nhà bà Phan Thị Mai	74.530.000	74.530.000	74.530.000	0
14	Sửa chữa, nâng cấp ránh thoát nước dọc đường nội thôn Đức Lý	168.000.000	168.000.000	168.000.000	0
Tổng cộng		**4.778.797.126**	**3.083.589.320**	**3.083.589.320**	

4. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính

- Công tác lập và báo cáo, quyết toán và công khai tài chính UBND xã đã thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 344/TT - BTC ngày 30/12/2016 và Luật ngân sách nhà nước.

- Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại: Công tác lưu trữ hồ sơ kế toán còn sơ sài, chứng từ còn lộn xộn, chưa khoa học và thiếu thủ tục, chứng từ thanh toán...

III. Kết luận

1. Kết quả đạt được

- Ủy ban nhân dân xã đã tích cực khai thác các nguồn thu để đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nên khoản thu hầu hết đều thu vượt chỉ tiêu.

- Sử dụng các nguồn kinh phí của ngân sách về cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Từng bước xây dựng và thực hiện các quy tắc sử dụng kinh phí phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các nhu cầu chi của ngân sách xã. Việc chi ngân sách hàng năm cơ bản đã bám vào được nhiệm vụ chi trên địa bàn như chi lương, chi sinh hoạt phí cho cán bộ xã và các khoản chi thường xuyên cho bộ máy chính quyền, Đảng, Đoàn thể, An ninh, quốc phòng, văn hóa thông tin, thể thao...

- Ủy ban nhân dân xã đã nỗ lực trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, thực hiện đúng theo chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn xã và chương trình nông thôn mới.

- Công tác triển khai thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn thực hiện dự án và giai đoạn kết thúc đưa công trình của dự án vào khai thác đảm bảo theo quy trình. Từ đó phát huy được hiệu quả của công trình, hạn chế thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Công tác tài chính, kế toán UBND xã đã tuân thủ đầy đủ các quy trình về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Những hạn chế, thiếu sót, sai phạm

Bên cạnh những kết quả đã đạt được ở trên, Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn còn có những mặt sai phạm, hạn chế như sau:

- Đối với việc quản lý, sử dụng và chi ngân sách, còn một số nội dung sai sót khá phổ biến như thiếu danh sách ký nhận chế độ, hoặc ký nhận không đầy đủ; thiếu chứng từ thanh toán đối với các khoản chi hội nghị, sơ kết, tọa đàm, tiếp khách; lấy hóa đơn mua hàng hóa không đúng quy định; thanh toán sai chế độ; thanh toán sai chế độ đại biểu HĐND, và chi sai quy định tổ chức hội họp; thanh toán không đúng năm ngân sách được cấp... thực hiện chưa đúng trình tự thủ tục lập chứng từ kế toán, chi chưa đúng quy định của Luật ngân sách. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa chặt chẽ và cụ thể đối với các khoản chi hỗ trợ.

- Đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng: Thiếu biên bản kiểm tra công trình, nhật ký công trình, chi tiết công trình, hạng mục công trình.

IV. Biện pháp xử lý

1. Xử lý hành chính

a. Giao Phòng tài chính - Kế hoạch tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ và thẩm định quyết toán hàng năm theo quy định, có biện pháp xử lý kịp thời các sai phạm của các xã trên địa bàn thông qua công tác thẩm định quyết toán.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành còn hạn chế, sai phạm được nêu trong phần kết luận.

c. Tiến hành tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cán bộ được giao nhiệm vụ còn để sai phạm nêu trên; đồng thời có biện pháp chỉ đạo khắc

phục khuyết điểm, sai phạm; kết quả kiểm điểm gửi về Ủy ban nhân dân huyện *(qua Thanh tra huyện sau 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra để theo dõi).*

2. Xử lý kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền sai phạm 4.300.000 đồng (*Kèm theo phụ lục 04*) nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (TK số 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu chi ngân sách, quản lý và sử dụng nguồn vốn khác tại UBND xã Sa Nhơn năm 2019 - 2020 yêu cầu đơn vị chấp hành./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Thanh tra huyện (t/dõi);
- Phòng Tài chính KH;
- UBND xã Sa Nhơn (t/hiện);
- Lưu VT-LT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY T. KON TUM

Nguyễn Kim Thái